

Số: /KH -THDN

Diễn Ngọc, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/1/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1277/PGD&ĐT- TH ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc xây dựng chương trình, kế hoạch nhà trường năm học 2019-2020 và chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

Công văn 739 /PGD&ĐT-TH, ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Tiểu học Diễn Ngọc bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Trường Tiểu học Diễn Ngọc được sát nhập từ trường TH Diễn Ngọc1 và trường TH Diễn Ngọc2 tháng 8 năm 2015 theo QĐ 1414/QĐ – UBND của chủ tịch UBND Huyện Diễn Châu. Sau khi sát nhập trường được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2016.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để phấn đấu vươn lên . Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 của Trường Tiểu học Diễn Ngọc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nhằm phục vụ cho sự

nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. Môi trường bên trong:

1. Số liệu (đến thời điểm 9/2014):

1.1 Cán bộ GV – CNV:

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				X.LOẠI CH.MÔN			BC	HD	
				Th.Sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TINH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số:	64	61	44	0	53	08	3	06	44	06			
- Quản lý	03	03	03	0	03			01	02		03		
- Giáo viên	57		39	0	47	8	2	05	42	07	54	03	HĐTr
+ ẹm nhạc - Mỹ thuật	04	03	03		04			0	04		04		
+ Tiếng Anh-Tin học	06	06	05		05	01	0	01	02	01	05	01	HĐ TA
- Phục vụ	04	04	02		03	0	01		0		03	01	HĐY tế

Trình độ lí luận chính trị : Đảng viên: 45, dự bị 01: TC: 03, Sơ cấp: 41

1.2. Học sinh:

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	44	8	9	10	8	9
Số học sinh:	1642	310	321	357	311	343
Trong đó: - Nữ	Nữ: 751	147	149	143	153	159
- HS trái tuyến	9	1	0	1	1	6
- Khuyết tật	19	2	0	7	6	4
- HS thuộc hộ nghèo	23	7	5	5	2	4
- HS thuộc hộ cận nghèo	49	4	9	8	18	10
- Lưu ban	14	7	3	3	1	0
Dân tộc	03	1	1	1		

1.3. Điều kiện cơ sở vật chất:

a) Phòng học tập:

STT	Phòng học	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố	38	2052 m ²

2	Phòng học cấp 4	06	288 m ²	Đã xuống cấp
3	Tổng	44		

b) Phòng phục vụ học tập

STT	Phòng phục vụ học tập	Diện tích	Ghi chú
1	- Phòng thư viện	40 m ²	Xuống cấp
2	- Phòng thiết bị giáo dục.	20 m ²	Xuống cấp
3	- Phòng họp	70 m ²	
4	- Phòng Hiệu trưởng	20 m ²	
5	- Phòng phó Hiệu trưởng	20 m ²	
6	- Phòng y tế	12 m ²	

1.4. Thư viện.

a) Nhà trường có 01 phòng thư viện.

b) Hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu. sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên;

- Thư viện có đủ bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.

- Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ;

c) Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo;

1.5. Thiết bị

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò;

b) Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;

2. Mặt mạnh, mặt yếu:

2.1. Mặt mạnh:

Tập thể Ban giám hiệu đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm cao trong công việc.

Số giáo viên trẻ có khả năng khai thác và ứng dụng CNTT vào dạy học rất tốt.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2.2. Mặt yếu:

- Quy mô trường lớn, cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy học hiện tại, phòng học thiếu, nhiều phòng học xuống cấp, phòng chức năng chưa có.

- Một bộ phận dân cư đông con, đi làm ăn xa thiếu quan tâm đến việc học tập của con em vì thế ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của nhà trường . Số học sinh thuộc diện khó khăn vẫn còn nhiều.

- Tỷ lệ GV/lớp còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày

- Số học sinh khuyết tật học hòa nhập tương đối nhiều, chủ yếu là trẻ bị thiếu năng về trí tuệ không có khả năng học tập bình thường.

II. Môi trường bên ngoài:

1. Những tác động.

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

Phụ huynh ngày càng nhận thức rõ vai trò của việc học.

Đảng, nhà nước đã có nhiều chính sách tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục . Chính quyền địa phương có nhiều quan tâm nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

1. Cơ hội.

Các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nâng cao các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng là cơ hội giúp cho GV và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi con em mình được học tại trường.

2. Thách thức:

Thiếu phòng học, phòng chức năng nên chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục học sinh.

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin kéo theo một số tệ nạn xã hội dẫn đến một số mặt tiêu cực đối với môi trường giáo dục, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh.

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2024:

1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

1.1. Những kết quả đạt được:

- Tập thể trường: Nhiều năm đạt Tập thể lao động tiên tiến (2015-2016; 2018-2019, 2020-2021, 2022-2023, 2023-2024)

- Công đoàn vững mạnh

- Liên đội xuất sắc cấp Huyện

- Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 21; - GVCN giỏi cấp Huyện: 10

- Tổng phụ trách Đội giỏi: 02

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 46

* Học sinh:

- Chất lượng dạy học được duy trì: Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm trên 98,8 %; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm học gần đây là 100%; không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%

- Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt 65 - 68%

1.2. Nguyên nhân:

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được-Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

2.1. Mặt chưa đạt được.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đã từng bước được nâng lên song so với mặt bằng chung của Huyện thì chưa cao.

Cơ sở vật chất thiếu, xuống cấp chưa đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh.

2.2. Nguyên nhân:

2.2.1. Nguyên nhân khách quan:

Một bộ phận phụ huynh học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo mưu sinh nên không quan tâm đến việc học tập của con em.

Kinh phí của địa phương còn hạn chế, chưa có để đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng CSVC của trường.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số ít học sinh có ý thức học tập chưa cao và chưa có ý thức hợp tác với giáo viên và bạn bè trong quá trình học tập.

Một số ít giáo viên còn ngại đổi mới, ngại tự học, chưa thấy rõ vai trò của bản thân trong quá trình giáo dục..

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường cơ sở vật chất: Xây thêm phòng học, các phòng chức năng, nhà hiệu bộ, tường rào, cổng trường. Làm tốt công tác vận động tài trợ để tập trung nguồn lực đầu tư mua sắm nội thất các phòng học và phòng chức năng, giữ vững trường chuẩn mức độ 2. KDCL mức độ 2 và tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức 3.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

- Tham mưu đủ số lượng, cơ cấu giáo viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và nâng cao năng lực để đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ khả năng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Rèn kĩ năng sống để phát triển năng lực học sinh phù hợp với yêu cầu của đất nước trong thời kì đổi mới.

- Thay đổi nhận thức của một số ít cán bộ, giáo viên về vai trò của mình trong quá trình giáo dục.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

II. TÂM NHÌN: Xây dựng Trường Tiểu học Diễn Ngọc bằng trí tuệ và tấm lòng nhà giáo, bằng sự truyền thụ nền giáo dục tiên tiến. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI: “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn -Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

“Đoàn kết, năng động, sáng tạo

Tất cả vì học sinh thân yêu”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

I. Mục tiêu chung:

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, tiến tới xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 năm 2030; có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể:

- Năm học 2020 – 2021: Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, Trường tiên tiến cấp Huyện. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Năm học 2021 – 2022: Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, Trường tiên tiến cấp Huyện. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Năm học 2022 – 2023: Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, Trường tiên tiến cấp Huyện. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Năm học 2023 – 2024: Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Năm học 2024 – 2025: Giữ vững Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức 2. Trường đạt tập thể lao động tiên tiến. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Năm học 2024 – 2025: Kiểm tra công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức 2. Trường đạt tập thể lao động tiên tiến. Giữ vững chất lượng giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

1. Phát triển về quy mô trường lớp

TT	Năm học	Tổng số		HS học Tin học	HS học N.Ngữ	HS học 2buổi/ngày	HS học bán trú
		Học sinh	Lớp				
1	2020-2021	1448	41		1108	1448	600
2	2021-2022	1562	45		1223	1562	650
3	2022-2023	1635	45	674	1635	1635	700
4	2023-2024	16617	44	933	1617	1617	750
5	2024-2025	1640	44	1011	1640	1640	720

2. Cán bộ giáo viên, nhân viên:

Năm học	Tổng	Nhu cầu CBGV-CNV			Trình độ CM			Xếp loại GV theo chuẩn		
		QL	GV	NV	ĐH	CD	TC	Tốt	Khá	Đạt
2020-2021	56	3	50	3	43	11	2	20	30	
2021-2022	61	3	55	3	48	11	2	23	32	
2022-2023	61	3	55	3	48	11	2	28	33	
2023-2024	63	3	57	3	52	8	03	27	30	
2024-2025	63	3	57	3	52	8	03	28	29	

2. Chất lượng học sinh.

Năm học	Số học sinh	Xếp loại cuối năm			Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học	Khen thưởng	
		Hoàn thành các môn học và các HĐGD	Đạt về Năng lực	Đạt về Phẩm chất			HTXS	HS vượt trội
2020 – 2021	1448	100%	100%	100%	100%	100%	39%	31%
2021 - 2022	1562	100%	100%	100%	100%	100%	40%	31%
2022 - 2023	1635	100%	100%	100%	100%	100%	40%	32%
2023- 2024	16617	100%	100%	100%	100%	100%	42%	32%
2024- 2025	1640	100%	100%	100%	100%	100%	45%	30%

4. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- Thư viện: đạt thư viện tiên tiến.
- Có đầy đủ thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên.

5. Về cơ sở vật chất:

Đến năm 2025, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị đáp ứng chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương xây dựng đủ phòng học đảm bảo 11lớp/phòng; phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mỹ Thuật, Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ); phòng truyền thống; Y tế, Tư vấn tâm lí, Tài vụ, phòng Thư viện, Thiết bị đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại
- Nâng cấp các phòng hành chính, sân chơi, tường rào, cổng trường.
- Xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện”

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:

Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy tích hợp vào các môn học về giáo dục an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào trong giảng dạy. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh thực hiện được những kỹ năng sống cơ bản.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo các thông tư hiện tại và các thông tư ban hành theo chương trình GDPT 2018 về đánh giá học sinh Tiểu học.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy... dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội(Đặc biệt là số GV có trình độ cao đẳng và Trung cấp)

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa:

Tham mưu với Lãnh đạo xã xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng cơ bản đầy đủ đến năm 2025. Các phòng học, phòng chức năng xây dựng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin:

Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Khai thác triệt để công nghệ thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Tăng cường các hoạt động giao lưu hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn để học hỏi kinh nghiệm, trao đổi về chuyên môn.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên công thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030.

Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm 2019) : Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2020 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “ Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và được tham gia trải nghiệm gắn với thực tiễn cuộc sống”

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2024): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường.

Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua theo đúng chức năng và nhiệm vụ của bộ phận mình và duyệt với lãnh đạo trường.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường .

5. Trách nhiệm của học sinh:

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ người học sinh trong giao đoạn mới theo chương trình GDPT 2018.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các phụ huynh học sinh:

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Đóng góp ý kiến tham mưu, tổ chức phản biện để thống nhất các nội dung hoạt động của nhà trường và của Ban, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Kế hoạch chiến lược trường Tiểu học Diên Ngọc giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn năm 2030 nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh; đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Kiến nghị:

2.1. Đối với Phòng GD&ĐT:

- Quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường trong quá trình thực hiện nội dung, phù hợp với chiến lược phát triển.
- Tăng cường hỗ trợ về nhân lực, chỉ đạo cán bộ quản lý nhà trường về công tác quản lý, quản trị nhà trường để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược mà đơn vị đề ra.

2.2. Đối với địa phương:

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, tăng cường các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục để nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch chiến lược.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để phê duyệt);
- Đảng ủy, UBND xã;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thij Liễu

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

